TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HSST
Ngày: 11/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Quyết – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/HSST, ngày 19 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST –QĐ ngày 13/6/2025; thông báo số 01/2025/TB –TA ngày 01/7/2025 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm đối với bị cáo:

**** Họ và tên*: Nguyễn Văn V.** Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 13/7/1979, tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn 9, xã C, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1957; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1958; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính**;** tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. *(có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn C** - sinh năm: 1966. *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn 10, xã C, tỉnh Đắk Lắk)

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Mùng Văn K1** - sinh năm 1999. *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn 11, xã C, tỉnh Đắk Lắk)

2. Ông **Hoàng Văn K2** – sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn 11, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn 11, xã C, tỉnh Đắk Lắk)

3. Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 2004. *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn 10, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn 10, xã C, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 24/10/2024, Nguyễn Văn V đến quán tạp hoá của nhà ông Nguyễn Văn C chơi và ngồi đánh bài uống nước với anh V (không rõ họ), anh Mùng Văn K1 và anh Hoàng Văn K2. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh V đi về trước, còn V và anh K1, anh K2 vẫn ngồi chơi ở quán tạp hoá nhà ông C. Lúc này, giữa V và ông C có lời qua tiếng lại với nhau về việc ông C tính tiền nước không chính xác; ông C nói với V "mày không phải có mấy hớp rượu rồi về đây nhầy" thì V nói lại "ông có thích tôi nhầy không". Sau đó, ông C nói với V "mày ngon vào đánh tao đi", thì V đứng dậy cầm 01 ghế nhựa đi lại chỗ ông C đang ngồi đập liên tiếp 03 phát trúng vào tay trái và người phía bên trái của ông C, làm ông C bị chấn thương thành ngực trái, gẫy cung xương sườn 7 bên trái. Tiếp đó, V bỏ ghế nhựa xuống rồi lấy 01 điều cày giơ lên định đánh ông C thì ông C đứng dậy dùng tay giằng lấy điếu cày vứt đi; rồi V và ông C tiếp tục giằng có với nhau làm cả hai bị ngã xuống nền của quán tạp hoá. Lúc này, anh K1 và Khèn ở gần đó đi vào và can ngăn, kéo V ra ngoài trước cửa quán nhà ông C, rồi V đi về nhà của mình.

Khi về đến nhà, do vẫn còn bực tức nên V đã lấy 01 con dao (dạng dao phát bằng kim loại, có chiều dài 41cm), điều khiển xe máy đi đến nhà ông C. Khi đến nơi, thấy ông C đang chuẩn bị đóng cửa quán thì V dùng tay kéo cửa quán ra, nói to tiếng và đi lại chỗ ông C đang ngồi trong quán. Thấy vậy, ông C bỏ chạy lên nhà; V cầm dao chạy đuổi theo nhưng ông C đã chạy vào nhà và đóng cửa lại. V đứng ở phía ngoài gọi ông C ra nói chuyện nhưng ông C không ra nên một lúc sau V đã đi về nhà.

Đến sáng hôm sau, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, V có ghé đến quán nước nhà ông C để lấy xe máy mà V để lại tối hôm trước và trả tiền nước cho vợ ông C và xin lỗi ông C. Tuy nhiên, ông C không chịu và nói "cút khỏi nhà tao", nghe vậy V đi về. Lúc này có người gọi V đi thịt heo thuê, trên đường đi đến quán nước nhà ông Đại (gần nhà ông C) thì có Còi (không rõ tên thật, và địa chỉ) gọi V vào uống nước và hỏi chuyện lúc tối qua xảy ra việc gì thì V kể lại sự việc cho Còi nghe. Lúc này V thấy T (cháu ruột ông C) điều khiển xe máy chở ông C đi từ nhà ra, thấy vậy V cũng điều khiển xe máy đuổi theo ông C để nói chuyện (khi đó V có cầm trên tay phải 01 con dao dài khoảng 50cm), khi đuổi theo khoảng 400m thì T dừng lại nên V chạy qua xe của T khoảng 20m cũng dừng lại, V quay lại nhìn thì thấy T điều khiển xe chở ông C quay lại nên V cũng quay xe lại đi theo thì thấy ông C về nhà. Khi thấy ông C né tránh nên V cũng đi về. Ngày 31/10/2024 ông Nguyễn Văn C làm đơn trình báo gửi công an xã C, ngày 08/12/2024 ông C có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Vật chứng thu giữ: 01 ghế nhựa màu đỏ, có 04 chân, cao 63cm, phần tỳ tay của ghế đã bị gẫy rời một phần; 01 điếu cày làm bằng tre, hình tròn, kích thước 5cm, chiều dài 60cm; 01 con dao bằng kim loại, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 31cm (dạng dao phát) ; 01 dao bằng kim loại, cán dao dài 20,5cm, lưỡi dao dài 28cm (dao dùng để chọc tiết lợn); 01 đĩa CD bắt đầu từ 22 giờ 57 phút ngày 24/10/2024, có thời lượng 02 phút 31 giây. 01 đĩa CD bắt đầu từ 23 giờ 04 phút ngày 24/10/2024, có thời lượng 02 phút 47 giây

- Tại bản kết luận giám định thương tích số: 11/KLTTCT-PY của Trung tâm pháp ý Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn C là 2%. Vật tác động: Vật tày, cứng. Cơ chế hình thành thương tích: Đau vùng ngực trái; gãy cung xương sườn 7 bên trái do vật tày tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải

Tại bản cáo trạng số 23/CT–VKS, ngày 16/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, có 04 chân, cao 63cm, phần tỳ tay của ghế đã bị gẫy rời một phần là tài sản của ông C; do ghế đã qua sử dụng nên ông C không yêu cầu định giá; 01 điếu cày làm bằng tre, hình tròn, kích thước 5cm, chiều dài 60cm thu giữ của ông C, đây là hung khí V sử dụng đánh gây thương tích cho ông C. Hiện không còn giá trị sử dụng ; 01 con dao bằng kim loại, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 31cm (dạng dao phát) và 01 dao bằng kim loại, cán dao dài 20,5cm, lưỡi dao dài 28cm (dao dùng để chọc tiết lợn) thu giữ của V, đây là các công cụ V cầm theo để đuổi đánh ông C. Hiện không còn giá trị sử dụng.

+ Lưu cùng hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án 01 đĩa CD bắt đầu từ 22 giờ 57 phút ngày 24/10/2024, có thời lượng 02 phút 31 giây và 01 đĩa CD bắt đầu từ 23 giờ 04 phút ngày 24/10/2024, có thời lượng 02 phút 47 giây.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh với số tiền 436.000đ; chi phí 02 lần thuê xe đi và về khi khám tại Bệnh viện khu vực 333 và Bệnh viện Vùng Tây Nguyên là 500.000đ; bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 2.300.000đ; bồi thường mất thu nhập trong những ngày điều trị

để bình phục thương tích 130.000đ/ngày trong thời gian 06 tháng là 23.400.000đ. Tổng số tiền bị cáo V phải bồi thường cho bị hại C là 26.636.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn V tranh luận: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tính chất côn đồ nên bị cáo không đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo theo tình tiết "có tính chất côn đồ", hơn nữa bị cáo xin chấp nhận hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị nhưng không đồng ý mức bồi thường là 26.636.000đ.

Bị hại tranh luận: Bị hại thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, bị hại xét thấy hành vi của bị cáo chỉ vì cải vả mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng ghế đánh bị hại, giật điếu cày gần đó để đánh, sau đó hai lần cầm dao đuổi đánh bị hại nhưng không thành. Như vậy, hành vi của bị cáo là cố ý đánh bị hại đến cùng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với về hành vi "có tính chất côn đồ" là phù hợp. Bị hại đề nghị HĐXX, xem xét mức bồi thường thiệt hại cho bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước, chỉ vì tranh cãi nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng ghế đánh ông C ba phát gây thương tích, sau khi về nhà bị cáo lại cầm dao sang nhà ông C, tiếp đến sáng hôm sau bị cáo tiếp tục cầm dao đuổi theo ông C cố ý muốn đánh ông C đến cùng nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi "có tính chất côn đồ". Về mức bồi thường thiệt hại đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì, đồng ý mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 24/10/2024, tại quán tạp hóa của nhà ông Nguyễn Văn C chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà Nguyễn Văn V đã có hành vi sử dụng 01 ghế nhựa đập liên tiếp 03 phát trúng vào tay trái và phần người phía bên trái của ông C, làm ông C bị chấn thương thành ngực trái, gãy cung xương sườn 7 bên trái, qua giám định thương tích là 2%; tiếp sau đó V lấy điếu cày và dao để đánh, đuổi chém ông C nhưng không gây thêm

thương tích cho ông C. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*,Tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

……"

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết và nhận thức được rằng sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác thì pháp luật đều trừng trị thích đáng. Chỉ vì những tranh cãi nhỏ nhặt khi thanh toán tiền nước mà V đã dùng ghế (là hung khí nguy hiểm) đập liên tiếp 03 phát vào người ông C gây thương tích 2%, chưa dừng lại ở đó V còn cầm điếu cầy và dao là những hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhưng không gây thêm thương tích cho ông C. Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật và có tính chất côn đồ. Vì vậy, cần xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội*"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, tuân thủ pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

[7]*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thưởng các chi phí khám chữa bệnh là 3.400.000đ; tiền thuê xe 03 lần đi chụp X – quang là 5.000.000đ; tiền công coi quán 03 tháng là 30.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần là 10.000.000đ. Tổng cộng là 48.400.000đ.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một

số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với khoản tiền 3.400.000đ mà bị hại yêu cầu là các chi phí khám chữa bệnh nhưng chỉ cung cấp được hóa dơn, chứng từ của việc chụp X – quang là 336.600đ. Mặc dù bị hại không cung cấp hóa đơn chứng từ về tiền thuốc nhưng việc khám chữa bệnh có chỉ định mua thuốc điều trị là chi phí thực tế nên cần chấp nhận chi phí của việc khám, chữa bệnh là 3.400.000đ.

- Đối với tiền xe đi lại: bị hại yêu cầu 5.000.000đ của 03 lần thuê xe đi chụp X – quang nhưng qua xem xét bệnh án khi bị hại đi khám tại bệnh viện đa khoa khu vực 333 ngày 25/10/2024 và bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên ngày 28/10/2024 thì bệnh nhân tỉnh, không hôn mê nên cần chấp nhận tiền xe công cộng từ nhà bị hại (thôn 10, xã C) đến bệnh viện đa khoa khu vực 333 và chiều ngược lại cũng như tiền xe từ nhà bị hại đến bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên và chiều ngược lại. Qua khảo sát giá xe của hai lần đi và về của hai ngày thăm khám trên là 500.000đ

- Đối với tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho hai ngày khám, chữa bệnh (25 và 28) được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng (3.450.000/26=133.000đ) theo số ngày trong bệnh án nên khoản tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 133.000đ x 2 = 266.000đ

- Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất là 2.000.000đ

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại là 2%, chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 03 (ba) tháng lương cơ sở, thành tiền là 2.340.000^{đ} x 3= 7.020.000^{đ}

- Tiền công mất thu nhập: bị hại yêu cầu là 30.000.000đ, tuy nhiên bị hại không có nghề nghiệp ổn định, qua khảo sát các cơ quan chuyên môn xác định đối với bệnh nhân bị gãy cung xương sườn 7 bên trái thì thời gian phục hồi trung bình là 01 tháng. Hơn nữa bị hại không có nghề nghiệp ổn định mà chỉ bán quán tạp hóa nên tiền công mất thu nhập được tính là 133.000đ x 30 ngày = 3.990.000đ

Như vậy, các khoản theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Văn C được chấp nhận với tổng số tiền là 17.176.000^{đ} (Mười bảy triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn C là 17.176.000^{đ} (Mười bảy triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 858.800đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I.Về tội danh – Điều luật áp dụng, hình phạt.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: *"Cố ý gây thương tích".*

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

II.Các biện pháp tư pháp

-*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ghế nhựa màu đỏ, có 04 chân, cao 63cm, phần tỳ tay của ghế đã bị gẫy rời một phần; 01 điếu cày làm bằng tre, hình tròn, kích thước 5cm, chiều dài 60cm; 01 con dao bằng kim loại, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 31cm (dạng dao phát); 01 dao bằng kim loại, cán dao dài 20,5cm, lưỡi dao dài 28cm (dao dùng để chọc tiết lợn)

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 05 năm 2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk)

-*Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn C là 17.176.000^{đ} (Mười bảy triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả, kể từ khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án.

III.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 858.800 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch

IV.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Nhã Phương

Nơi nhận
- Vụ giám đốc, kiểm tra 1- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Đăk Lăk (PC10)
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);
- VKSND khu vực 7 – ĐăkLăk.
- Phân trại tạm giam khu vực 5 (EaKar)
- Phòng THA DS khu vực 7
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.